

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày: 02/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc, ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Bảo V** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 03/3/1987, tại Gia Lai. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKH thường trú: **Tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: **Trương Xuân T** (đã chết); Mẹ: **Nguyễn Thị T1** - Sinh năm 1960. Hiện trú tại: **Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.**

Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con út trong gia đình.

Bị cáo có vợ: **Ngô Cẩm T2** - Sinh năm 1990; bị cáo có 02 người con sinh năm 2012 và sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo **Trương Bảo V** bị tạm giữ từ ngày 04/11/2023 đến ngày 13/11/2023, sau đó bị tạm giam đến ngày 29/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Người Bị hại:**

1. **Tân Hữu P**, sinh năm 1991; Địa chỉ: **H N, phường I, TP ., tỉnh Gia Lai.** Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Vũ Minh P1** – sinh năm: 1986; địa chỉ: **6 T, tổ F, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.** Vắng mặt Tại phiên tòa

2. Anh **Phan Trường T3** – sinh năm: 2001, địa chỉ: **A N, tổ I, phường I thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt tại phiên tòa

3. Chị **Trương Thị Bảo V1**, sinh năm 1982; địa chỉ: **tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Bảo V là người sử dụng chất ma túy. Do thường hay đi dạo trên **đường N, phường I, thành phố P** và để ý thấy nhà anh **Tân Hữu P** ở **số H đường N, phường I, TP** có nhiều chim cảnh nên **V** nảy sinh ý định trộm cắp chim để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 01 giờ ngày 25/9/2023, **V** điều khiển xe mô tô (không gắn biển kiểm soát) mượn của bạn tên **T3** (chưa xác định nhân thân, địa chỉ) đi từ nhà thuê ở **xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai** đến nhà anh **P** để trộm cắp chim. Khi đi trên **đường N, thành phố P** thì thấy một thang bằng kim loại dài 2,4m (không có chủ sở hữu) nên **V** đã dừng lại lấy chiếc thang này rồi đi đến nhà anh **P**. Đến nơi, **V** quan sát thấy nhà anh **P** đóng cửa đi ngủ, trong sân nhà treo một số lồng chim Chào Mào cảnh trên xà ngang, không có người trông coi nên **V** đã đặt thang dựa vào tường rồi leo lên, thò tay qua bờ tường lấy được 03 lồng chim, bên trong có 03 con chim Chào Mào cảnh. Sau khi lấy được chim và lồng, **V** bỏ lại thang tại đây, một tay cầm 03 cái móc của 03 lồng chim rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 02 - 03 ngày sau, **V** lên mạng facebook rao bán chim thì anh **Vũ Minh P1** (sinh năm 1986; trú tại: **Tổ F, phường I, TP**.) hỏi mua nên **V** đã cho địa chỉ để anh **P1** đến xem chim. Sau đó, **V** đã bán 03 con chim Chào Mào và 01 cái lồng chim trộm cắp được cho anh **P1** với tổng số tiền là 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm ngàn đồng). Đối với 02 cái lồng chim còn lại, do 01 cái đã hư hỏng nên **V** đã vứt bỏ ngoài đường hiện không xác định được địa điểm, còn 01 cái **V** đã bán cho 01 người thanh niên ở **thị xã A, tỉnh Gia Lai** (không rõ nhân thân, địa chỉ).

Sau khi mua được 03 con chim Chào Mào trên, anh **Vũ Minh P1** mang 01 lồng chim bên trong có 01 con chim đã mua của **V** đến trường chim ở **số nhà A đường N, Tổ I, phường I, thành phố P** do anh **Phan Trường T3** (sinh năm 2001) làm chủ để chơi thì anh **T3** hỏi mua lại với giá 12.000.000 đồng nên anh **P1** đã bán cho anh **T3**. Đến ngày 02/11/2023, anh **P** thấy anh **T3** rao bán chim Chào Mào trên mạng facebook giống với con chim mà anh **P** bị mất nên đã đến trường chim của anh **T3** xem và trình báo **Công an phường I, thành phố P**. Tại **Công an phường I**, anh **Tân Hữu P** đã giao nộp 01 thang kim loại màu xám dài 2,4m, rộng 0,3m có 10 bậc thang; anh **Phan Trường T3** đã bàn giao 01 con chim Chào Mào kèm lồng chim cho anh **Tân Hữu P**.

Ngày 03/11/2023, **Trương Bảo V** đến **Công an phường I** đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 252/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP. kết luận: “*Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng*”.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy vào ngày 04/11/2023 của trạm Y tế phường I, thể hiện: Trương Bảo V dương tính với ma túy loại ATS.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 21/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Trương Bảo V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương bảo V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Áp dụng: Điều 50; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm đến 06 (sáu) tháng.

Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (02/4/2024).

***Về dân sự:** Bị cáo Trương Bảo V đã tác động chị Trương Thị Bảo V1 (là chi ruột của V) bồi thường cho anh Vũ Minh P1 7.700.000 đồng; anh P1 đã trả lại cho anh T3 5.000.000 đồng; Anh Tân Hữu P đã nhận lại tài sản. Hiện anh P1, anh T3 và anh P không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị V1 không yêu cầu V hoàn trả số tiền trên.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trương Bảo V khai nhận: Lợi dụng sự sơ hở của bị hại

trong việc quản lý tài sản nên vào ngày 25/9/2023, tại số nhà H đường N, Tổ E, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Trương Bảo V đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 con chim và 03 lồng chim của bị hại Tân Hữu Phước với tổng giá trị tài sản là 7.700.000 đồng. Đến ngày 03/11/2023, Trương Bảo V ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của những người bị hại có tại hồ sơ vụ án như sau: Vào ngày 25/9/2023 gia đình anh Tân Hữu P bị kẻ gian đột nhập vào sân lấy trộm cắp 03 con chim và 03 lồng chim. Hiện tại anh đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Bảo V thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, không đề phòng, cảnh giác nên bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là lấy trộm 03 lồng chim, bên trong có 03 con chim Chào Mào cảnh. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có phần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị 7.700.000 đồng. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tất cả những tình tiết của vụ án, về nhân thân đối chiếu với những quy định của pháp luật về điều kiện được hưởng án treo và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy HĐXX xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng chế tài án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[3] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 con chim Chào Mào cảnh và 01 lồng chim, Cơ quan Công an đã bàn giao, trả lại cho anh Tân Hữu P. Sau đó, anh P nhận thấy 01 con chim không phải của mình nên đã trả lại 01 lồng chim và 01 con chim cho anh Vũ Minh P1. Anh P1, anh P không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 02 cái lồng chim của anh Tân Hữu P bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không thu giữ được.

- Đối với 01 cái thang kim loại màu xám, dài 2,4m, rộng 0,3m có 10 bậc thang do không xác định được chủ sở hữu và là phương tiện mà V sử dụng để trộm cắp tài sản nhưng không còn giá trị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô mà **V** sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả nên không thu giữ được.

[4] Về dân sự: Bị cáo **Trương Bảo V** đã tác động chị **Trương Thị Bảo V1** (là chị ruột của bị cáo) bồi thường cho anh **Vũ Minh P1** 7.700.000 đồng; anh **P1** đã trả lại cho anh **T3** 5.000.000 đồng; Anh **Tân Hữu P** đã nhận lại tài sản. Hiện anh **P1**, anh **T3** và anh **P** không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị **V1** không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên. HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Bảo V** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điều 50, Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Bảo V 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **01 (một)** năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 02/4/2024.

Giao bị cáo **Trương Bảo V** cho Ủy ban nhân dân xã **I**, huyện **I**, tỉnh **Gia Lai** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã **I**, huyện **I**, tỉnh **Gia Lai** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái thang kim loại màu xám, dài 2,4m, rộng 0,3m có 10 bậc thang do không xác định được chủ sở hữu và là phương tiện mà bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố **P** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku ngày (15/3/2024).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Trương Bảo V** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 02/4/2024) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Trần Thị Tố Uyên